

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày 01-02-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Thúy Lan;
- Bà Trần Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 579/2022/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022, về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982; thường trú: Thôn Ph, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 11/13A khu phố Th, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1982; thường trú: Thôn Ph, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 11/13A khu phố Th, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nhưng theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 03 tháng 10 năm 2022, lời khai trong quá trình tố tụng, chị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau 06 năm tìm hiểu, chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn Th tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận kết hôn số 130 ngày 13 tháng 01

năm 2003. Việc tìm hiểu, chung sống và kết hôn là tự nguyện và được hai bên gia đình chấp nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau này, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chị M và anh Th sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, chị M yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Văn D, sinh ngày 12/10/2003 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 28/11/2011. Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu An và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng. Cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 12/10/2003 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn Th:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu anh Nguyễn Văn Th có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của chị Nguyễn Thị M nhưng anh Th không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 20/12/2022 nhưng anh Th vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của chị M.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết án:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Văn Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị M và anh Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận kết hôn số 130 ngày 13 tháng 01 năm 2003 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân tại UBND phường Dĩ An ngày 01/12/2022 thể hiện: Mâu thuẫn của chị M và anh Th chính quyền địa phương không rõ, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị M xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa và có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải đoàn tụ. Anh Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tuy nhiên anh Th không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án và cũng không lên tòa làm việc, điều này cho thấy anh Th cũng bỏ mặc quan hệ hôn nhân, không có thiện chí hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn của chị M và anh Th đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị M yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 28/11/2011. Trong thời gian trước đây cũng như hiện tại cháu An ở với chị M, quá trình nuôi dưỡng con vẫn đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu An là được sống cùng chị M sau khi cha, mẹ ly hôn. Mặt khác, anh Nguyễn Văn Th cũng không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M về việc nuôi dưỡng con chung. Cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 12/10/2003 đã trưởng thành, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Văn Th cấp dưỡng nuôi cháu An.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th (Giấy chứng nhận kết hôn số 130 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa ngày 13 tháng 01 năm 2003).

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn Th giao con chung Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 28/11/2011 cho chị Nguyễn Thị M tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Văn Th cấp dưỡng nuôi cháu A. Cháu Nguyễn Văn D, sinh ngày 12/10/2003 đã trưởng thành, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn Th đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000872 ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND xã Minh L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thắm